Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á

THÔNG TIN CHUNG

NGÂN HÀNG

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á ("Ngân hàng") là ngân hàng thương mại cổ phần được thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Ngân hàng được thành lập theo Giấy phép Hoạt động số 0026/NH-GP ngày 22 tháng 8 năm 1992 do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ("Ngân hàng Nhà nước" hoặc "NHNN") cấp, Giấy phép thành lập số 463/GP-UB ngày 1 tháng 9 năm 1992 do Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300872315 ngày 2 tháng 3 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Thời hạn hoạt động của Ngân hàng là 99 năm.

Hoạt động chính của Ngân hàng là thực hiện các giao dịch ngân hàng, bao gồm hoạt động huy động và nhận tiền gửi ngắn hạn, trung hạn và dài hạn từ các tổ chức và cá nhân khác nhau; cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân khác nhau dựa vào tính chất và năng lực nguồn vốn của Ngân hàng; thực hiện các giao dịch ngoại tệ, các dịch vụ tài trợ thương mại quốc tế; chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và các giấy tờ có giá khác; và các dịch vụ ngân hàng khác được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho phép.

Ngân hàng có trụ sở chính đặt tại số 201 - 203 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Vào ngày 31 tháng 12 năm 2012, Ngân hàng có một (1) Trung tâm kinh doanh và mười bốn (14) chi nhánh tại các tỉnh và thành phố trên cả nước.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	*Chức vụ*	*Ngày bổ nhiệm*
Bà Nguyễn Thị Xuân Loan	Chủ tịch	Bổ nhiệm vào ngày 26 tháng 3 năm 2011
Ông Nguyễn Quốc Mỹ	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm vào ngày 26 tháng 3 năm 2011
Ông Huỳnh Thành Chung	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm vào ngày 26 tháng 3 năm 2011
Ông Phan Đình Tân	Thành viên	Bổ nhiệm vào ngày 26 tháng 3 năm 2011
Ông Nguyễn Văn Dậu	Thành viên	Bổ nhiệm vào ngày 26 tháng 3 năm 2011
Bà Võ Thị Tuyết Nga	Thành viên	Bổ nhiệm vào ngày 26 tháng 3 năm 2011
Ông Lê Thanh Đạm	Thành viên độc lập	Bổ nhiệm vào ngày 31 tháng 3 năm 2012

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	*Chức vụ*	*Ngày bổ nhiệm*
Bà Triệu Kim Cân	Trưởng Ban Kiểm soát	Bổ nhiệm vào ngày 26 tháng 3 năm 2011
Ông Trang Xuân Tửng	Thành viên chuyên trách	Bổ nhiệm vào ngày 26 tháng 3 năm 2011
Ông Trần Ngọc Dũng	Thành viên	Bổ nhiệm vào ngày 26 tháng 3 năm 2011

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc và Kế toán Trưởng trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	*Chức vụ*	*Ngày bổ nhiệm*
Ông Trần Anh Tuấn	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm vào ngày 9 tháng 6 năm 2009
Bà Võ Thị Tuyết Nga	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm vào ngày 1 tháng 4 năm 2006
Ông Nguyễn Danh Thiết	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm vào ngày 28 tháng 2 năm 2008
Ông Trần Ngọc Tâm	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm vào ngày 28 tháng 2 năm 2008
Ông Nguyễn Bình Phương	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm vào ngày 15 tháng 10 năm 2009
Bà Lý Thị Hiền	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm vào ngày 10 tháng 1 năm 2011
Bà Trần Thị Bảo Trâm	Kế toán Trưởng	Bổ nhiệm vào ngày 15 tháng 2 năm 2011

THÔNG TIN CHUNG (tiếp theo)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng trong năm và vào ngày lập báo cáo này là bà Nguyễn Thị Xuân Loan, chức vụ Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Tổng Giám đốc được uỷ quyền ký các báo cáo tài chính theo Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán của Ngân hàng.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á ("Ngân hàng") trình bày báo cáo này và các báo cáo tài chính riêng của Ngân hàng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng chịu trách nhiệm đảm bảo các báo cáo tài chính riêng phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng của Ngân hàng cho các năm tài chính. Trong quá trình lập các báo cáo tài chính riêng này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Ngân hàng có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong các báo cáo tài chính riêng; và
- lập các báo cáo tài chính riêng trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Ngân hàng sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Ngân hàng, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được đăng ký. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Ngân hàng và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập các báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, các báo cáo tài chính riêng kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng của Ngân hàng vào ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán các Tổ chức Tín dụng Việt Nam và tuân thủ theo các quy định có liên quan của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NAM Á

Ông Trần Anh Tuấn
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 4 tháng 2 năm 2013

Ernst & Young Vietnam Limited
Bitexco Financial Tower
28th Floor, 2 Hai Trieu Street
District 1, HCMC, S.R. of Vietnam
Tel : +84 8 3824 5252
Fax: +84 8 3824 5250
www.ey.com/vn

Số tham chiếu: 60758135/15979358

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông
Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Nam Á

Chúng tôi đã kiểm toán các báo cáo tài chính riêng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á ("Ngân hàng") được trình bày từ trang 5 đến trang 70, bao gồm bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính riêng kèm theo.

Việc lập và trình bày các báo cáo tài chính riêng này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc của Ngân hàng. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính riêng này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Các báo cáo tài chính riêng của Ngân hàng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác và công ty này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn bộ đối với các báo cáo tài chính riêng này vào ngày 16 tháng 3 năm 2012.

Cơ sở Ý kiến Kiểm toán

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện việc kiểm toán để đạt được mức tin cậy hợp lý về việc liệu các báo cáo tài chính riêng có còn các sai sót trọng yếu hay không. Việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu, các bằng chứng về số liệu và các thuyết minh trên các báo cáo tài chính riêng. Việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các nguyên tắc kế toán đã được áp dụng và các ước tính quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể các báo cáo tài chính riêng. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán của chúng tôi cung cấp cơ sở hợp lý cho ý kiến kiểm toán.

Ý kiến Kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, các báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính riêng của Ngân hàng vào ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán các Tổ chức Tín dụng Việt Nam và tuân thủ theo các quy định có liên quan của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ERNST & YOUNG VIỆT NAM

Ernst & Young Vietnam Ltd.

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Nguyễn Xuân Đại
Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0452/KTV

Nguyễn Chí Cương
Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1103/KTV

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 4 tháng 2 năm 2013

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG
tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

B02/TCTD

	Thuyết minh	*31/12/2012 VNĐ*	*31/12/2011 VNĐ (Trình bày lại)*
TÀI SẢN			
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	**5**	**284.995.323.249**	**194.611.196.462**
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	**6**	**299.956.739.037**	**150.546.075.468**
Tiền, vàng gửi tại và cho vay các tổ chức tín dụng ("TCTD") khác	**7**	**2.864.503.975.203**	**3.816.033.531.877**
Tiền, vàng gửi tại TCTD khác	7.1	1.949.924.420.203	3.816.033.531.877
Cho vay các TCTD khác	7.2	922.070.000.000	-
Dự phòng rủi ro cho vay các TCTD khác	10	(7.490.445.000)	-
Chứng khoán kinh doanh	**8**	**146.415.117.610**	**148.480.773.534**
Chứng khoán kinh doanh		149.803.679.110	151.939.428.834
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		(3.388.561.500)	(3.458.655.300)
Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác		-	-
Cho vay khách hàng, các hợp đồng mua và cam kết bán lại		**6.778.516.891.873**	**6.891.444.029.921**
Cho vay khách hàng, các hợp đồng mua và cam kết bán lại	9	6.848.139.330.535	6.944.123.221.912
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	10	(69.622.438.662)	(52.679.191.991)
Chứng khoán đầu tư	**11**	**2.428.814.674.932**	**2.790.710.707.908**
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	11.1	1.577.824.617.196	1.718.901.647.750
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	11.2	850.990.057.736	1.071.809.060.158
Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư		-	-
Góp vốn, đầu tư dài hạn	**12**	**408.480.000.000**	**369.480.000.000**
Đầu tư vào công ty con	12.1	300.000.000.000	261.000.000.000
Vốn góp liên doanh		-	-
Đầu tư vào công ty liên kết		-	-
Đầu tư dài hạn khác	12.2	108.480.000.000	108.480.000.000
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn		-	-
Tài sản cố định		**830.493.657.015**	**827.300.553.065**
Tài sản cố định hữu hình	*13.1*	*400.895.719.619*	*390.507.180.892*
Nguyên giá tài sản cố định		496.764.715.939	454.321.510.418
Hao mòn tài sản cố định		(95.868.996.320)	(63.814.329.526)
Tài sản cố định thuê tài chính		-	-
Nguyên giá tài sản cố định		-	-
Hao mòn tài sản cố định		-	-
Tài sản cố định vô hình	*13.2*	*429.597.937.396*	*436.793.372.173*
Nguyên giá tài sản cố định		450.755.072.019	450.729.164.519
Hao mòn tài sản cố định		(21.157.134.623)	(13.935.792.346)
Bất động sản đầu tư		-	-
Nguyên giá bất động sản đầu tư		-	-
Hao mòn bất động sản đầu tư		-	-
Tài sản Có khác	**14**	**1.983.665.879.479**	**3.694.858.140.991**
Các khoản phải thu	14.1	1.377.815.951.653	2.497.740.879.927
Các khoản lãi, phí phải thu		571.185.418.434	497.328.149.219
Tài sản thuế TNDN hoãn lại		-	-
Tài sản Có khác	14.2	35.095.773.141	699.789.111.845
Trong đó: Lợi thế thương mại		-	-
Dự phòng rủi ro cho các tài sản Có khác		(431.263.749)	-
TỔNG TÀI SẢN		**16.025.842.258.398**	**18.883.465.009.226**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

B02/TCTD

	Thuyết minh	*31/12/2012 VNĐ*	*31/12/2011 VNĐ (Trình bày lại)*
NỢ PHẢI TRẢ			
Các khoản nợ Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	**15**	**250.000.000.000**	**544.851.104.632**
Tiền gửi và vay các TCTD khác	**16**	**2.096.964.252.783**	**5.554.682.001.306**
Tiền gửi của các TCTD khác	16.1	615.433.063.567	5.554.682.001.306
Vay các TCTD khác	16.2	1.481.531.189.216	-
Tiền gửi của khách hàng	**17**	**8.756.589.761.930**	**6.443.187.614.179**
Các công cụ tài chính phái sinh và các công nợ tài chính khác		-	-
Vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư, cho vay chịu rủi ro	**18**	**4.088.806.731**	**5.356.512.388**
Phát hành giấy tờ có giá	**19**	**1.279.063.651.724**	**2.819.357.725.000**
Các khoản nợ khác		**372.207.604.275**	**364.033.584.037**
Các khoản lãi, phí phải trả		223.138.126.038	185.022.008.237
Thuế TNDN hoãn lại phải trả		-	-
Các khoản phải trả và công nợ khác	20	113.031.395.461	177.982.805.226
Dự phòng cho công nợ tiềm ẩn và cam kết ngoại bảng	10	36.038.082.776	1.028.770.574
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		**12.758.914.077.443**	**15.731.468.541.542**
VỐN CHỦ SỞ HỮU			
Vốn và các quỹ			
Vốn		**3.002.582.440.242**	**3.002.582.440.242**
Vốn điều lệ		3.000.000.000.000	3.000.000.000.000
Vốn đầu tư xây dựng cơ bản		10.126.842	10.126.842
Thặng dư vốn cổ phần		2.547.141.600	2.547.141.600
Cổ phiếu quỹ		-	-
Cổ phiếu ưu đãi		-	-
Vốn khác		25.171.800	25.171.800
Các quỹ dự trữ		**110.797.189.311**	**56.288.891.327**
Chênh lệch tỷ giá hối đoái		-	-
Chênh lệch đánh giá lại tài sản		-	-
Lợi nhuận chưa phân phối		**153.548.551.402**	**93.125.136.115**
TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	**22.1**	**3.266.928.180.955**	**3.151.996.467.684**
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		**16.025.842.258.398**	**18.883.465.009.226**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG (tiếp theo) B02/TCTD
tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

	Thuyết minh	*31/12/2012 VNĐ*	*31/12/2011 VNĐ*
Nghĩa vụ nợ tiềm ẩn	**36**	**691.772.886.376**	**88.140.443.063**
Bảo lãnh vay vốn		-	-
Cam kết trong nghiệp vụ L/C		53.734.552.782	27.623.794.660
Bảo lãnh khác		638.038.333.594	60.516.648.403
Các cam kết đưa ra		**438.699.622.848**	**448.830.020.925**
Cam kết tài trợ cho khách hàng		-	-
Cam kết khác		438.699.622.848	448.830.020.925
		1.130.472.509.224	**536.970.463.988**

Người lập:	Người kiểm soát:	Người phê duyệt:
Bà Trần Phương Thảo	Bà Trần Thị Bảo Trâm	Ông Trần Anh Tuấn
Kế toán Tổng hợp	Kế toán Trưởng	Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 4 tháng 2 năm 2013

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

B03/TCTD

	Thuyết minh	*Năm 2012 VNĐ*	*Năm 2011 VNĐ (Trình bày lại)*
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	24	2.039.864.605.862	1.933.339.658.500
Chi phí lãi và các chi phí tương tự	25	(1.591.945.834.700)	(1.453.537.582.695)
Thu nhập lãi thuần		**447.918.771.162**	**479.802.075.805**
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ		96.585.806.554	42.113.275.571
Chi phí hoạt động dịch vụ		(59.243.287.760)	(26.561.979.578)
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	26	**37.342.518.794**	**15.551.295.993**
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	27	**4.131.198.461**	**51.995.723.808**
Lãi (lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	28	**70.093.800**	**(832.528.600)**
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	29	**76.242.967.647**	**-**
Thu nhập từ hoạt động khác		25.953.427.809	3.087.820.359
Chi phí hoạt động khác		(13.118.056.646)	(4.081.231.707)
Lãi (lỗ) thuần từ hoạt động khác	30	**12.835.371.163**	**(993.411.348)**
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	31	**39.730.955.986**	**28.755.292.590**
TỔNG THU NHẬP HOẠT ĐỘNG		**618.271.877.013**	**574.278.448.248**
Chi phí cho nhân viên		(131.974.384.738)	(123.997.107.393)
Chi phí khấu hao		(39.743.735.393)	(26.097.100.798)
Chi phí hoạt động khác		(140.821.338.917)	(90.430.065.647)
TỔNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	32	**(312.539.459.048)**	**(240.524.273.838)**
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		**305.732.417.965**	**333.754.174.410**
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	10	**(80.949.273.403)**	**(21.480.226.695)**
TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ		**224.783.144.562**	**312.273.947.715**
Chi phí thuế TNDN hiện hành	21.1	(49.234.066.820)	(71.751.551.326)
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	21.2	-	-
Tổng chi phí thuế TNDN		**(49.234.066.820)**	**(71.751.551.326)**
LỢI NHUẬN SAU THUẾ		**175.549.077.742**	**240.522.396.389**

Người lập:	Người kiểm soát:	Người phê duyệt:
Bà Trần Phương Thảo	Bà Trần Thị Bảo Trâm	Ông Trần Anh Tuấn
Kế toán Tổng hợp	Kế toán Trưởng	Tổng Giám đốc

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NAM Á

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 4 tháng 2 năm 2013

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

B04/TCTD

	Thuyết minh	*Năm 2012 VNĐ*	*Năm 2011 VNĐ (Trình bày lại)*
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được		1.965.223.846.048	1.670.862.153.927
Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả		(1.554.062.949.068)	(1.416.831.893.223)
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được		38.408.613.045	15.635.560.539
Chênh lệch số tiền thực thu từ hoạt động kinh doanh chứng khoán, vàng bạc, ngoại tệ		80.374.166.108	51.995.723.808
Thu nhập (chi phí) khác		8.777.168.270	(3.947.384.732)
Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xoá, bù đắp bằng nguồn dự phòng rủi ro	30	4.099.992.681	2.450.377.777
Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ		(271.843.710.796)	(214.370.924.464)
Tiền thuế thu nhập thực nộp trong năm	21.1	(37.492.423.578)	(80.896.684.913)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và nợ phải trả hoạt động		**233.484.702.710**	**24.896.928.719**
Những thay đổi về tài sản hoạt động			
(Tăng) giảm các khoản tiền, vàng gửi và cho vay các TCTD khác		(2.413.956.054.632)	343.920.000.000
Giảm (tăng) các khoản về kinh doanh chứng khoán		155.262.317.635	(699.420.316.218)
(Tăng) giảm các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác		-	-
Giảm (tăng) các khoản cho vay khách hàng, các hợp đồng mua và cam kết bán lại		95.983.891.377	(943.066.846.117)
Giảm nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản tín dụng, chứng khoán, đầu tư dài hạn		(21.506.269.530)	(22.569.013.933)
Giảm (tăng) khác về tài sản hoạt động		2.041.164.515.914	(1.092.520.668.782)
Những thay đổi về nợ phải trả hoạt động			
(Giảm) tăng các khoản nợ Chính phủ và NHNN		(294.851.104.632)	544.851.104.632
(Giảm) tăng các khoản tiền gửi, tiền vay các TCTD		(3.457.717.748.523)	1.574.919.133.222
Tăng tiền gửi của khách hàng		2.313.402.147.751	649.528.415.768
Giảm vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư, cho vay chịu rủi ro		(1.267.705.657)	(56.043.223.693)
(Giảm) tăng phát hành giấy tờ có giá		(1.540.294.073.276)	1.480.234.491.000
Tăng (giảm) các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác		-	-
Tăng (giảm) về nợ phải trả khác		57.391.077.502	(866.725.362.310)
Chi từ các quỹ dự trữ		(6.621.530.034)	(8.095.430.602)
Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào) từ hoạt động kinh doanh		**(2.839.525.833.395)**	**929.909.211.686**
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Mua sắm tài sản cố định		(82.955.668.906)	(328.875.447.661)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	30	10.472.728	545.454.545
Tiền chi thanh lý, nhượng bán TSCĐ		-	-
Mua sắm bất động sản đầu tư		-	-
Tiền thu từ bán, thanh lý bất động sản đầu tư		-	-
Tiền chi ra do bán, thanh lý bất động sản đầu tư		-	-
Tiền chi đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác	12	(39.000.000.000)	(251.000.000.000)
Tiền thu đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác		-	-
Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn		36.811.116.389	6.284.200.493
Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		**(85.134.079.789)**	**(573.045.792.623)**

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG (tiếp theo) B04/TCTD
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

	Thuyết minh	*Năm 2012 VNĐ*	*Năm 2011 VNĐ (Trình bày lại)*
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tăng vốn điều lệ		-	1.002.547.141.600
Tiền thu từ phát hành giấy tờ có giá dài hạn có đủ điều kiện tính vào vốn tự có và các khoản vốn vay dài hạn khác		-	-
Tiền chi thanh toán giấy tờ có giá dài hạn có đủ điều kiện tính vào vốn tự có và các khoản vốn vay dài hạn khác		-	-
Cổ tức trả cho cổ đông, lợi nhuận đã chia	23	(193.540.462.766)	(115.110.838.902)
Tiền chi ra mua cổ phiếu quỹ		-	-
Tiền thu được do bán cổ phiếu quỹ		-	-
Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào) từ hoạt động tài chính		**(193.540.462.766)**	**887.436.302.698**
Lưu chuyển tiền thuần trong năm		**(3.118.200.375.950)**	**1.244.299.721.761**
Tiền và các khoản tương đương tiền tại thời điểm đầu năm		**4.026.789.204.167**	**2.782.489.482.406**
Điều chỉnh ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá		**-**	**-**
Tiền và các khoản tương đương tiền tại thời điểm cuối năm	**33**	**908.588.828.217**	**4.026.789.204.167**

Người lập:	Người kiểm soát:	Người phê duyệt:
Bà Trần Phương Thảo	Bà Trần Thị Bảo Trâm	Ông Trần Anh Tuấn
Kế toán Tổng hợp	Kế toán Trưởng	Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 4 tháng 2 năm 2013